

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA
TRƯỜNG THCS LẮNG HẠ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

Tổng số cán bộ, viên chức và người lao động hiện nay có 37 người. Trong đó có cán bộ quản lý: 02, giáo viên: 27; nhân viên: 8.

Tổng số học sinh năm học 2024-2025 có 374 học sinh được phân thành 13 lớp, sĩ số học sinh bình quân trên lớp là 29 học sinh/lớp.

Cơ cấu tổ chức: Cơ cấu tổ chức của nhà trường hiện nay tương đối hoàn chỉnh, gồm: Chi bộ Đảng có 12 đảng viên; Lãnh đạo nhà trường có 01 Hiệu trưởng; 01 Phó Hiệu trưởng. Công đoàn có 40 đoàn viên. Trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Các tổ chức trong nhà trường hoạt động hiệu quả.

Nguồn tài chính đảm bảo cho hoạt động của nhà trường gồm: Từ nguồn ngân sách nhà nước để chi lương cho cán bộ, viên chức và người lao động và các phong trào hoạt động trong các hội thi, hoạt động ngoại khoá cấp trường, kinh phí mua văn phòng phẩm phục vụ cho dạy và học. Nhà trường đã thực hiện thu, chi đúng nguyên tắc tài chính công khai hợp lý và hợp lệ.

Trong những năm học vừa qua, nhà trường đã triển khai đầy đủ, có chất lượng các hoạt động của ngành, nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

	Tổng	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Giáo viên	26	20	0	22	4	0	
Nhân viên	11	7	0	11	0	0	
Tổng	39	28	0	33	6	0	

* Số liệu của 5 năm gần đây:

Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số GV	29	22	26	26	26
2	Tỷ lệ GV/lớp	2,6	1,8	2	2	2
3	Tỷ lệ GV/HS	0,087	0,063	0,070	0,065	0,069
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp quận hoặc tương đương trở lên (nếu có)	4	3	2	3	
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp TP trở lên (nếu có)	0	0	0	0	
6	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Tổng diện tích 2188,4 m², bình quân: 5.8m²/học sinh. Trường có 13 phòng học đầy đủ bảng chống lóa, bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi ghế rời, hệ thống điện quạt, đảm bảo đủ cho 13 lớp học.

Hiện nay, công trình “*Cải tạo, nâng cấp trường THCS Láng Hạ*” hoàn thành cơ bản các hạng mục và đã được Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận bàn giao cho nhà trường đưa vào sử dụng. Nhà trường đảm bảo đủ phòng học bộ môn, phòng tổ CM theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ trưởng GD&ĐT. Trường có đầy đủ các phòng: phòng truyền thống, phòng Đội thiếu niên, phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng Khoa học Tự nhiên, phòng Công nghệ, phòng Thư viện, phòng Thiết bị-đồ dùng, hệ thống phòng chức năng và các phòng làm việc: phòng Hiệu trưởng; văn phòng; phòng Phó Hiệu trưởng; phòng Y tế; phòng Hội đồng sư phạm, phòng Tư vấn tâm lý học sinh, phòng Bảo vệ. Vệ sinh môi trường luôn xanh - sạch - đẹp thân thiện và an toàn. Có công trình vệ sinh riêng dành cho giáo

viên và học sinh (nam riêng, nữ riêng) luôn luôn sạch sẽ. Trường có đủ phòng học và khối phòng bộ môn, khối phòng phục vụ học tập và phòng hành chính quản trị.

Diện tích sân trường nhỏ hẹp song nhà trường vẫn cố gắng bố trí hợp lý, khoa học và sắp xếp gọn gàng các khu vực trong trường; với một số cây cảnh, cây hoa được trồng thêm và chăm sóc tốt làm cho cảnh quan nhà trường luôn sáng - xanh - sạch - đẹp và khuôn viên trường luôn sạch sẽ, thoáng mát.

*** Diện tích các phòng làm việc, phòng học:**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	13	Số m ² /học sinh
	<i>Trong đó:</i>		
1	Số phòng học	13	1,8
2	Số phòng học bộ môn	09	02
II	Tổng số diện tích đất (m²):	2188,4	5,82
	<i>Trong đó:</i>		
1	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²):	600	1,6
2	Diện tích phòng học (m ²):	702m ² /13p	1,8
3	Diện tích phòng học bộ môn (m ²):	540 ² /09p	2
4	Diện tích thư viện (m ²):	64	0.17
5	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²):	0	0
III	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định		
1	Khối lớp 6	4	
2	Khối lớp 7	3	
3	Khối lớp 8	3	
4	Khối lớp 9	3	
IV	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
1	Khối lớp 6	0	
2	Khối lớp 7	0	
3	Khối lớp 8	0	
4	Khối lớp 9	0	
VI	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	21	
VII	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	20	
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	

4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	16	14/16 còn hoạt động nhưng kém hiệu quả. 2/16 hoạt động được
5	Thiết bị khác: bảng tương tác	0	
VIII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	1	
IX	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	2	
X	Kết nối internet	2	
XI	Trang thông tin điện tử (website) của trường	1	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đang đoán đoán đánh giá ngoài công nhận lại chuẩn Quốc gia đạt **Mức độ 1** và kiểm định chất lượng giáo dục **Cấp độ 2**.

Đang thực hiện hằng năm.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, các quy định về chuyên môn của nhà trường, thường xuyên tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng, tăng cường công tác dự giờ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tạo điều kiện giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức; nâng cao chất lượng các câu lạc bộ năng khiếu để các phong trào, hội thi đạt hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, đơn vị chủ động, linh hoạt để thực hiện các biện pháp rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh (đánh kèm chất lượng giáo dục- Phụ lục kèm theo)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính			
TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2023)	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm		
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững		

2. Kết quả thu chi hoạt động 16			
TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (2023)	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	6.244.432.802	5.619.889.603
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	3.550.149.000	3.858.734.925
II	Thu giáo dục và đào tạo	2.694.283.802	1.761.154.678
1	Học phí, lệ phí từ người học	605.520.000	633.701.580
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	2.088.763.802	1.127.453.098
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	5.923.681.307	5.286.554.177
I	Chi lương, thu nhập	4.056.486.375	3.224.232.915
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên		
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác		
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác		
III	Chi hỗ trợ người học		

1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập		
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác	1.867.194.932	2.062.321.262
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	320.751.495	333.335.426

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Việc chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực người học: Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Nhà trường đã thực hiện đổi mới cách ra đề theo định hướng năng lực của học sinh với các mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng. Triển khai việc lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, nghề phổ thông, giáo dục giá trị sống, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh trong các môn học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Sau khi có kế hoạch dạy học được phê duyệt của BGH, tất cả các thành viên trong nhóm, tổ đều thực hiện theo kế hoạch dạy học đã thống nhất.

- Chú trọng việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và dạy học theo chủ đề, theo tinh thần đổi mới sinh hoạt chuyên môn của Công văn 10801/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở GDĐT

2. Về công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn

Nhà trường đã triển khai các hoạt động chuyên môn của giáo viên: Tập huấn, hội giảng, thi giáo viên dạy giỏi, bồi dưỡng thường xuyên. Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ. Tham gia tốt các đợt tập huấn cho CBQL, GV theo hướng dẫn của Sở, Phòng, đặc biệt công tác tập huấn thay SGK của chương trình GDPT mới. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ quản lý và giáo viên. Vận dụng hiệu quả các hình thức bồi dưỡng GV, CBQL. Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ/nhóm dựa trên nghiên cứu bài học. Tích cực xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, tăng cường sinh hoạt chuyên môn định kỳ, tham dự đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn, chuyên đề do các cấp học tổ chức.

3. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh: Nhà trường đã tổ chức tốt các hoạt động giáo dục truyền thống: “Uống nước nhớ nguồn”, “Tôn sư trọng đạo”; các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo; nói lời hay làm việc tốt nhằm giáo dục ý thức kỷ luật, đạo đức, nề nếp lối sống cho học sinh.

4. Công tác phổ cập giáo dục THCS năm 2023, trường chuẩn quốc gia

- Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục. Kết hợp với phường Láng Hạ hoàn thành đúng tiến độ và chỉ đạo của cấp trên về công tác phổ cập giáo dục. Giữ vững kết quả PCGD THCS. Huy động 100% học sinh đúng độ tuổi ra lớp. Coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả. Quan tâm việc củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục các cấp, đội ngũ CB, GV chuyên trách phổ cập giáo dục trong nhà trường.

Về xây dựng trường chuẩn quốc gia: Nhà trường đã đón công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1 năm 2019 và năm 2024. Nhà trường tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Giáo dục, các chủ trương chính sách, nhiệm vụ về phát triển giáo dục, các tiêu chuẩn của trường học đạt chuẩn Quốc gia tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng ở địa phương nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, huy động mọi nguồn lực phát triển nhà trường.

5. Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển đội ngũ CBQL, GV

- Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ. Tham gia tốt các đợt tập huấn cho CBQL, GV theo hướng dẫn của Sở, Phòng, đặc biệt công tác tập huấn chương trình GDPT mới và thay SGK. 100% GV của trường đã tham gia học các modul. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ quản lý và giáo viên. Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ. Vận dụng hiệu quả các hình thức bồi dưỡng GV, CBQL. Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ/nhóm dựa trên nghiên cứu bài học. Tích cực xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, tăng cường sinh hoạt chuyên môn định kỳ.

- **Hoạt động đổi mới quản lý giáo dục:** Nhà trường quan tâm đến công tác khảo thí kiểm định chất lượng giáo dục, chú trọng lưu giữ các minh chứng để chuẩn bị cho công tác KĐCL. Tổ chuyên môn có phương án chuẩn bị cho thi vào lớp 10 ngay từ đầu năm học, cho từng bộ môn. Hàng tháng, nhà trường đã tiến

hành kiểm tra khảo sát chất lượng môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh. Sau khảo sát, tổ nhóm chuyên môn phân tích số liệu, đề xuất giải pháp cho từng nhóm học sinh trong giai đoạn tiếp theo. Kiểm tra học định kì các môn lớp 6, 7, 8, 9 đều ra theo hướng trắc nghiệm có kết hợp với tự luận, với nhiều mã đề. Riêng ba môn Ngữ Văn, Toán, Anh 9 thi đề chung của quận và kết quả thi vào lớp 10 THPT nhà trường xếp thứ 06/19 trường trong toàn Quận

Công tác bồi dưỡng HSG được tuyên truyền, đẩy mạnh có sức lan tỏa đối với PH và HS cùng tham gia hưởng ứng ở các khối, lớp. Nhà trường được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND Quận Đống Đa khen tặng Đơn vị có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi học sinh giỏi năm học 2023-2024.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Trung Kiên